Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN rút ròng thanh khoản trong khi lãi suất liên ngân hàng phân hóa

Nội dung

I. NHNN chuyển sang rút ròng thanh khoản..... 1
II. Lãi suất liên ngân hàng phân hóa 3
III. Lợi suất TPCP nhích tăng nhẹ 4
IV. Tỷ giá USDVND tăng trở lại 7
Thống kê vĩ mô 10

NHNN chuyển sang rút ròng thanh khoản

Trong tuần 23 năm 2026 (từ ngày 01 đến 05 tháng 6), NHNN đã chuyển sang trạng thái rút ròng thanh khoản khỏi hệ thống ngân hàng, sau khi bơm ròng mạnh mẽ từ tuần trước đó. Cụ thể, NHNN đã phát hành 62.66 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới, trong khi có 89.03 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức rút ròng thanh khoản đạt 26.37 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống.

Lãi suất liên ngân hàng phân hóa

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận sự phân hóa giữa các kỳ hạn, đi kèm với sự sụt giảm đáng kể của hoạt động giao dịch. Cụ thể, lãi suất ở phần kỳ hạn cực ngắn, bao gồm các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần và 2 tuần giảm lần lượt 83 đcb, 63 đcb và 33 đcb xuống mức tương ứng là 6.20%, 6.60% và 6.90%, phản ánh áp lực huy động vốn ngắn hạn trực tiếp đã dịu bớt sau đợt bơm ròng. Ngược lại, lãi suất các kỳ hạn 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng tăng lần lượt 3 đcb, 20 đcb và 25 đcb lên mức tương ứng là 7.20%, 7.90% và 8.00%. Giá trị giao dịch bình quân giảm 11.93% so với tuần trước xuống còn 832.61 nghìn tỷ đồng.

Tỷ giá USDVND tăng trở lại

Trong tuần này, tỷ giá USDVND nhích tăng khi đồng bạc xanh phục hồi đáng kể, với chỉ số DXY đóng cửa tại mức 100.1 (+1.14% WoW) vào phiên thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, đồng USD mạnh lên do căng thẳng dai dẳng tại Trung Đông giữ áp lực lạm phát ở mức cao, trong khi các dữ liệu kinh tế vững chắc của Mỹ càng củng cố thêm kỳ vọng về lập trường chính sách giữ lãi suất cao kéo dài của Fed. Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND trên thị trường liên ngân hàng tăng 0.06% lên mức 26,329, duy trì xu hướng tăng dần trong bối cảnh môi trường lãi suất toàn cầu thắt chặt hơn và khối ngoại tiếp tục duy trì đà bán ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T12-25	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	T5-26	Corr.
FDI %n/n	9.5	11.3	6.3	9.3	11.9	8.8	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	7.8	7.7	11.9	11.5	11.6	11.8	-0.16
Xuất khẩu %n/n	23.8	29.7	5.7	20.1	21.0	18.0	-0.05
Nhập khẩu %n/n	27.7	49.2	4.4	27.8	32.5	33.8	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-0.7	-1.8	-1.0	-0.7	-3.3	-5.2	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.2	0.0	1.1	1.2	0.8	0.3	-0.03
Tín dụng %n/n	19.1	19.8	19.7	18.2	18.0	#NA	-0.23
USDVNĐ %t/t	-0.6	-1.0	0.3	1.2	0.0	-0.2	-0.3
PMI(Điểm)	53.0	52.5	54.3	51.2	50.5	52.8	-0.09
VNINDEX %t/t	5.5	2.5	2.8	-10.9	10.7	0.5	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS
[1] Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;
Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Research Dept.
researchdept@kisvn.vn

I. NHNN chuyển sang rút ròng thanh khoản

NHNN hấp thụ thanh khoản thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn đáo hạn khi áp lực ngắn hạn hạ nhiệt

Trong tuần 23 năm 2026 (từ ngày 01 đến 05 tháng 6), NHNN đã chuyển sang trạng thái rút ròng thanh khoản khỏi hệ thống ngân hàng, sau khi bơm ròng mạnh mẽ từ tuần trước đó. Cụ thể, NHNN đã phát hành 62.66 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới, trong khi có 89.03 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức rút ròng thanh khoản đạt 26.37 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống.

Diễn biến này cho thấy NHNN đang thực hiện điều tiết thanh khoản hệ thống, bằng cách để một lượng lớn các hợp đồng mua kỳ hạn trước đó đáo hạn mà không gia hạn toàn bộ, nhằm duy trì trạng thái thanh khoản cân bằng trên thị trường liên ngân hàng. Trong các tuần tới, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ tiếp tục duy trì cách tiếp cận tinh chỉnh linh hoạt, đảm bảo tính ổn định trong khi giữ cho chi phí vay vốn ngắn hạn phù hợp với các mục tiêu vĩ mô của Chính phủ.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng

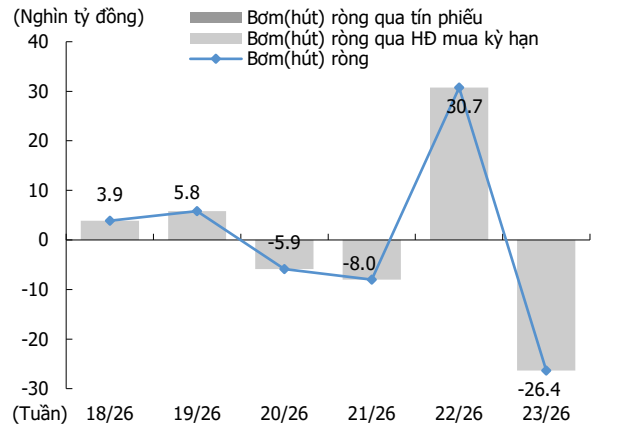

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất

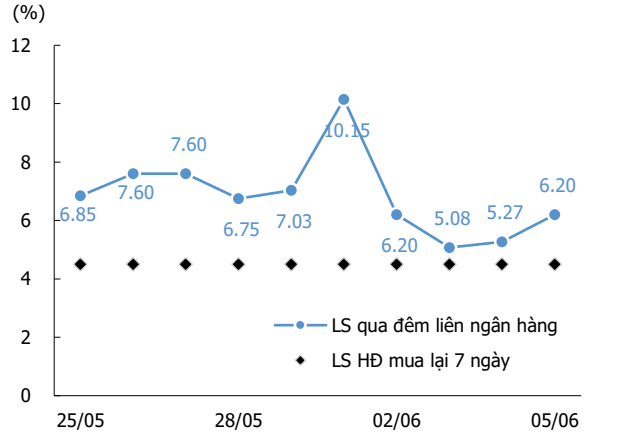

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
1/06/26	8/06/26	7	15.22	4.50
2/06/26	9/06/26	7	1.00	4.50
3/06/26	10/06/26	7	3.63	4.50
4/06/26	11/06/26	7	1.00	4.50
5/06/26	12/06/26	7	7.00	4.50
Tổng		**7**	**27.84**	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 35 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
1/06/26	6/07/26	35	8.60	4.50
2/06/26	7/07/26	35	1.47	4.50
3/06/26	8/07/26	35	1.00	4.50
4/06/26	9/07/26	35	1.00	4.50
5/06/26	10/07/26	35	3.00	4.50
Tổng		**35**	**15.06**	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
1/06/26	27/07/26	56	11.19	4.50
2/06/26	28/07/26	56	3.56	4.50
3/06/26	29/07/26	56	2.00	4.50
4/06/26	30/07/26	56	1.00	4.50
5/06/26	31/07/26	56	2.00	4.50
Tổng		**56**	**19.75**	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành

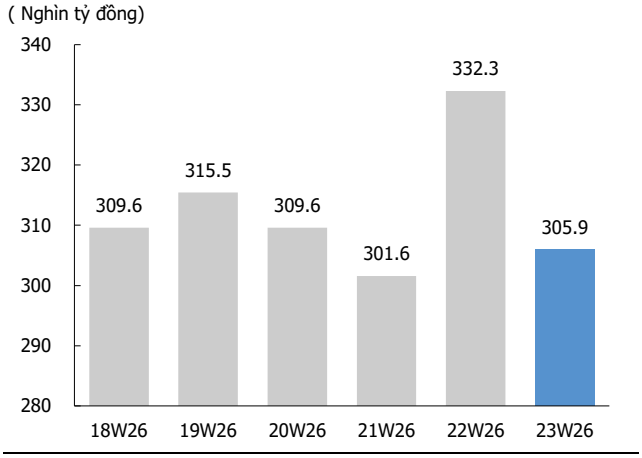

Nguồn: NHNN, KIS

II. Lãi suất liên ngân hàng phân hóa

Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ngắn quay đầu giảm trong khi các kỳ hạn trung hạn chịu áp lực tăng dai dẳng

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận sự phân hóa giữa các kỳ hạn, đi kèm với sự sụt giảm đáng kể của hoạt động giao dịch. Cụ thể, lãi suất ở phần kỳ hạn cực ngắn, bao gồm các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần và 2 tuần giảm lần lượt 83 đcb, 63 đcb và 33 đcb xuống mức tương ứng là 6.20%, 6.60% và 6.90%, phản ánh áp lực huy động vốn ngắn hạn trực tiếp đã dịu bớt sau đợt bơm ròng. Ngược lại, lãi suất các kỳ hạn 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng tăng lần lượt 3 đcb, 20 đcb và 25 đcb lên mức tương ứng là 7.20%, 7.90% và 8.00%. Giá trị giao dịch bình quân giảm 11.93% so với tuần trước xuống còn 832.61 nghìn tỷ đồng.

Những diễn biến này cho thấy mặc dù các đợt bơm ròng thanh khoản lớn của tuần trước đã làm hạ nhiệt nhu cầu ngắn hạn trực tiếp, các ngân hàng thương mại vẫn duy trì sự thận trọng đối với vị thế thanh khoản trong kỳ hạn dài hơn. Với lập trường rút ròng ở mức độ vừa phải của NHNN, lãi suất liên ngân hàng dự kiến sẽ ổn định trong các biên độ đã điều chỉnh này trong ngắn hạn.

Hình 7. Giao dịch liên ngân hàng

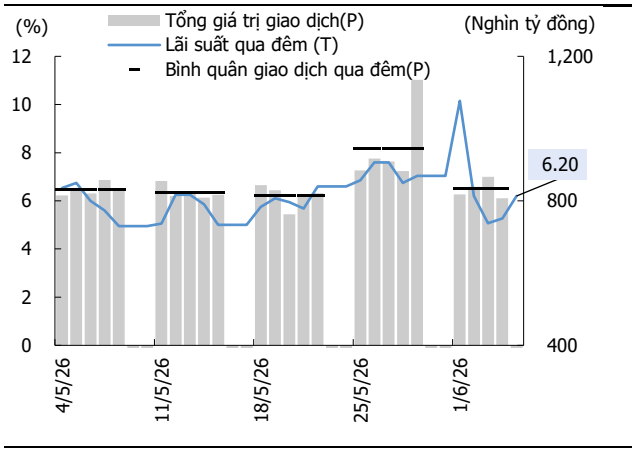

Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 8. Đường cong lãi suất liên ngân hàng

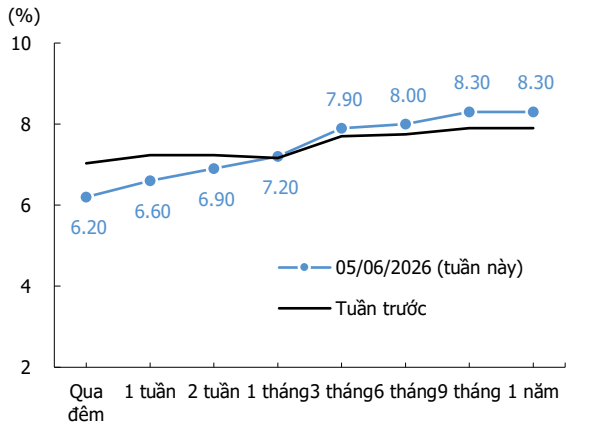

Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 9. Tăng trưởng tín dụng theo tháng

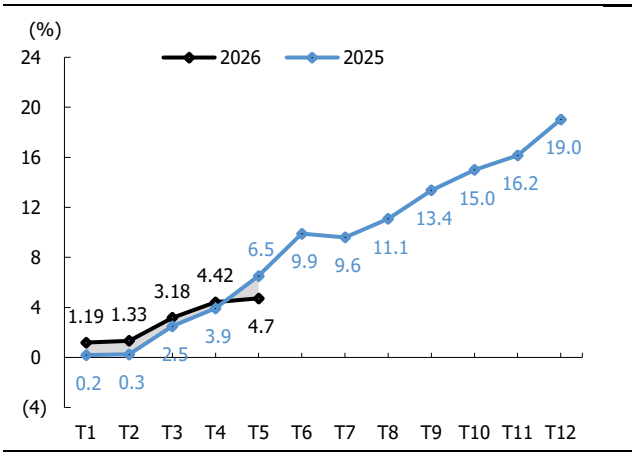

Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
Chú thích: Cập nhật đến ngày 18/05/2026

Hình 10. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc

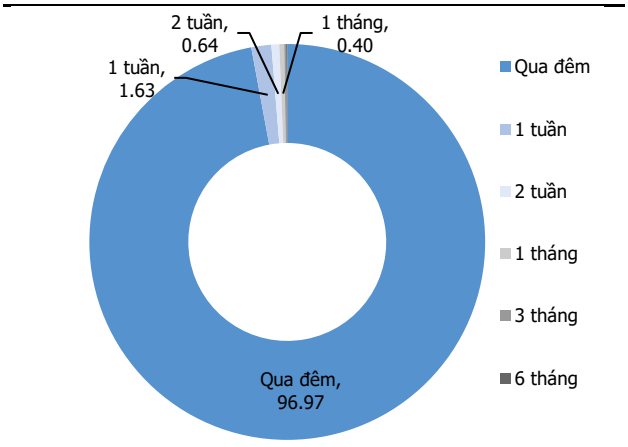

Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP nhích tăng nhẹ

Lợi suất TPCP gia tăng ở các kỳ hạn

Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP ghi nhận mức tăng ở các kỳ hạn, đi kèm với sự gia tăng đáng kể của hoạt động giao dịch. Cụ thể, lợi suất của các kỳ hạn được giao dịch sôi động bao gồm 5 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm tăng lần lượt 1 đcb, 1 đcb, 2 đcb, 9 đcb và 9 đcb lên mức tương ứng là 4.13%, 4.33%, 4.52%, 4.58% và 4.64%. Trong khi đó, tổng giá trị giao dịch tăng mạnh 24.8% so với tuần trước lên mức 69.78 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 23.26 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 11: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần

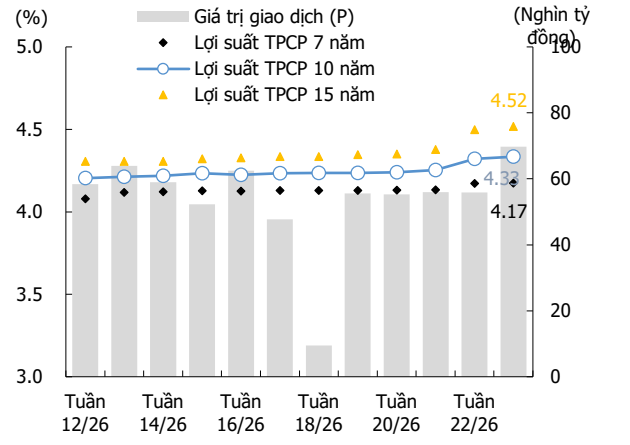

Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 12: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn

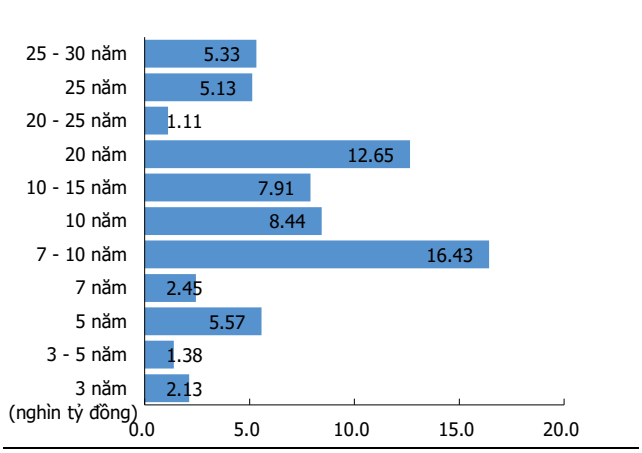

Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 13: Đường cong lợi suất TPCP

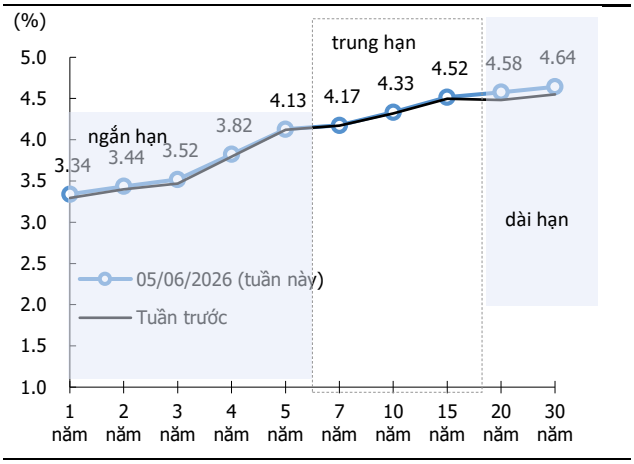

Nguồn: HNX, VBMA, KIS

Hình 14: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày

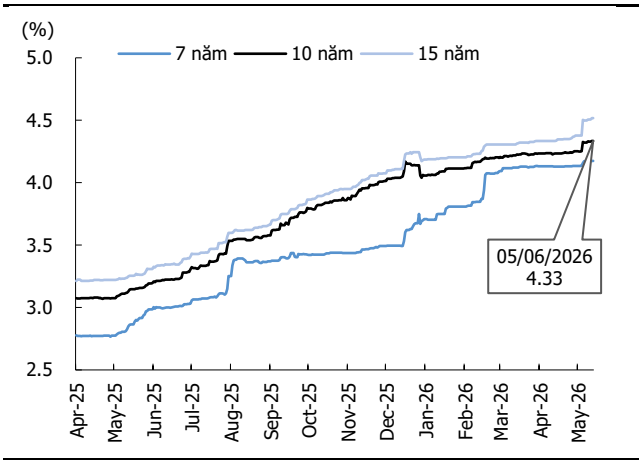

Nguồn: HNX, VBMA, KIS

Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành có dấu hiệu chậm lại khi KBNN chỉ phát hành thành công 1.34 nghìn tỷ đồng trong tuần này, giảm 88.3% so với tuần trước. Trong khi đó, lợi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tăng thêm 2 đcb lên mức 4.27%. Tính đến hiện tại, KBNN đã hoàn thành 36.5% kế hoạch phát hành của năm 2026, tốc độ này nhanh hơn một chút so với mức 34.7% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

Hình 15: Giá trị trúng thầu hàng tuần

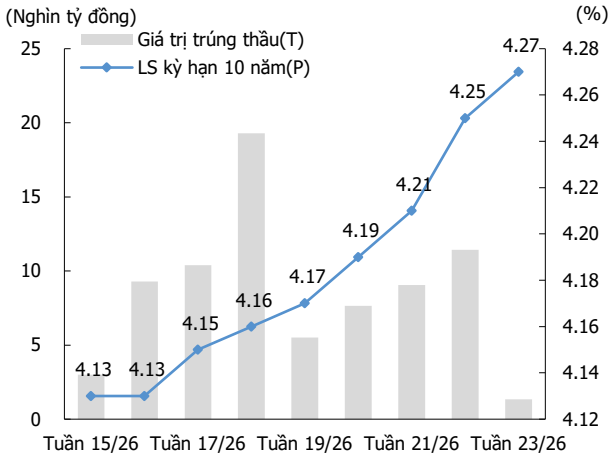

Nguồn: HNX, KIS

Hình 16: Hệ số hấp thụ hàng tuần

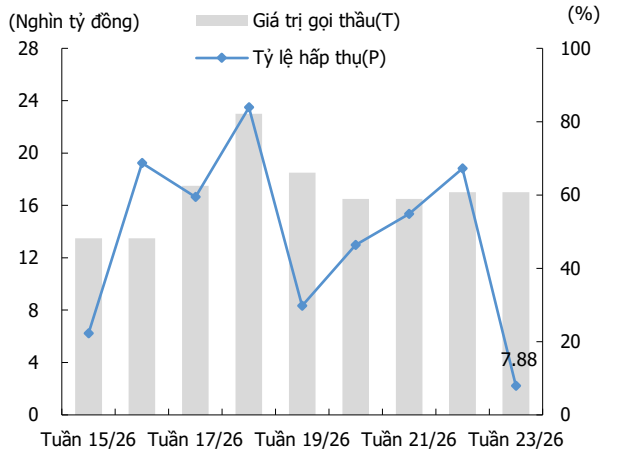

Nguồn: HNX, KIS

Hình 17: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm

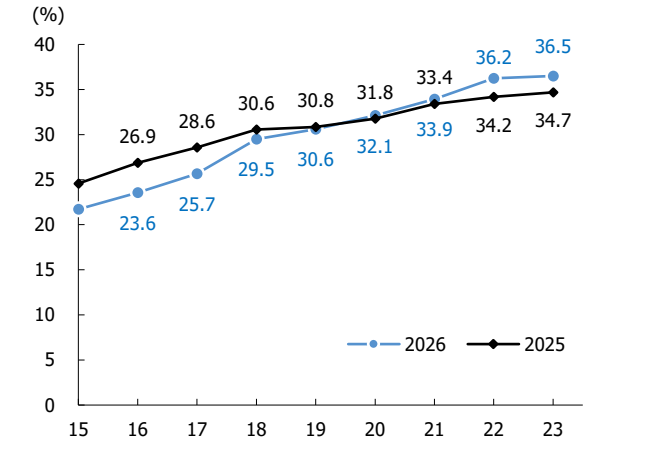

Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần

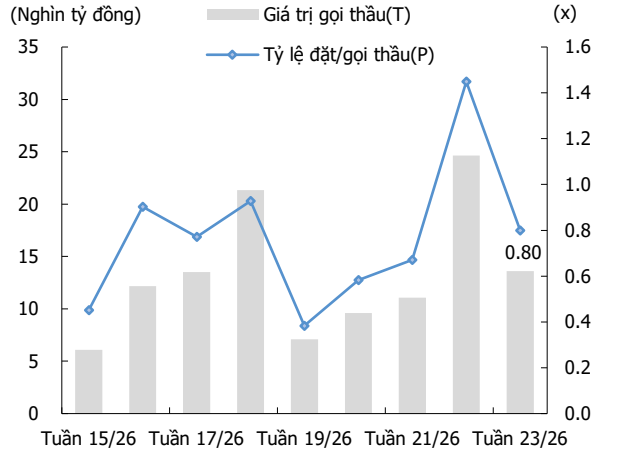

Nguồn: HNX, KIS

Hình 19: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần

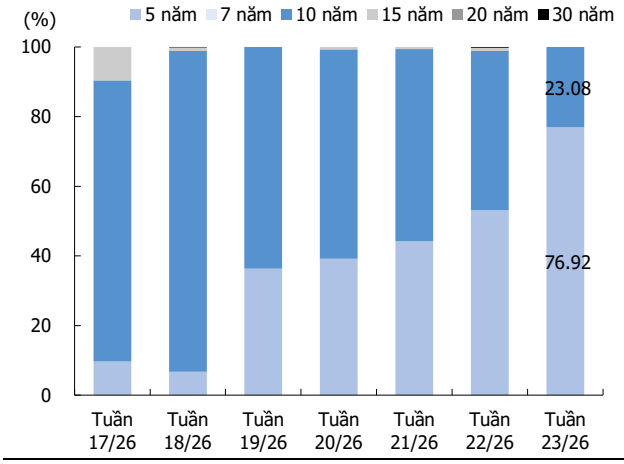

Nguồn: HNX, KIS

Hình 20: Lượng TPCP phát hành hàng tuần

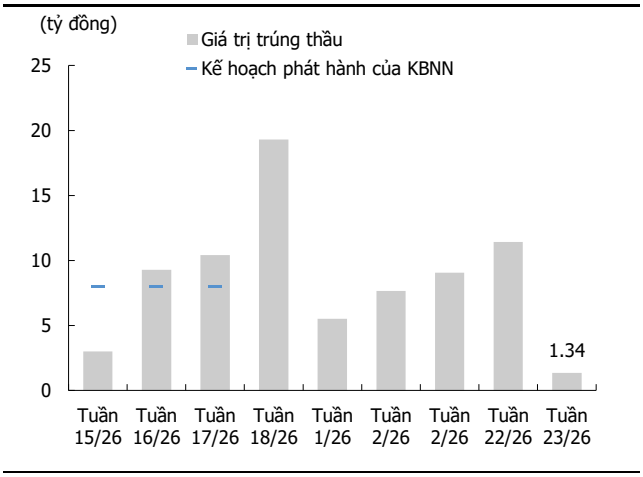

Nguồn: HNX, KIS

Hình 21. Lượng TPCP phát hành hàng năm

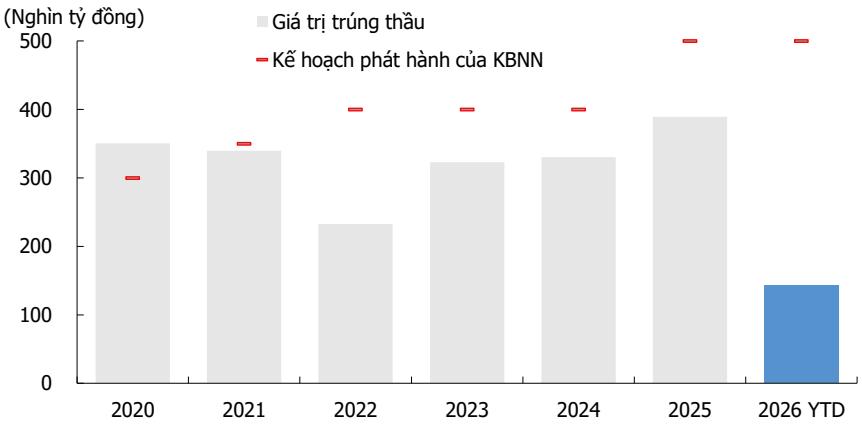

Nguồn: HNX, KIS

IV. Tỷ giá USDVND tăng trở lại

USDVND duy trì xu hướng tích lũy hướng lên

Trong tuần này, tỷ giá USDVND nhích tăng khi đồng bạc xanh phục hồi đáng kể, với chỉ số DXY đóng cửa tại mức 100.1 (+1.14% WoW) vào phiên thứ Sáu.

Trên thị trường quốc tế, đồng USD mạnh lên khi những hy vọng về một giải pháp cho cuộc xung đột Iran tại Trung Đông tiếp tục phai nhạt, duy trì áp lực lạm phát thông qua các gián đoạn kéo dài đối với nguồn cung năng lượng. Các chỉ báo lạm phát gần đây, bao gồm CPI, PPI và thước đo lạm phát ưa thích của Fed là PCE, đều chỉ ra áp lực giá cả đang quay trở lại và nêu bật thách thức trong việc đưa lạm phát về mức mục tiêu 2% của Fed. Thêm vào đó, dữ liệu thị trường lao động vững chắc, bao gồm số đơn xin trợ cấp thất nghiệp ban đầu thấp hơn và số lượng việc làm cần tuyển dụng mạnh mẽ hơn, đã làm suy giảm thêm kỳ vọng về việc cắt giảm lãi suất của Fed. Thị trường ngày càng chuyển dịch sang triển vọng lãi suất cao kéo dài (higher-for-longer), với một số nhà đầu tư thậm chí còn đặt cược vào khả năng thắt chặt bổ sung vào cuối năm 2026 để kiềm chế áp lực lạm phát, bất chấp những phát biểu gần đây từ tân Chủ tịch Fed Kevin Warsh.

Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND liên ngân hàng tăng 0.06% (tương đương 16 điểm) lên mức 26,329, duy trì xu hướng tăng dần trong bối cảnh môi trường lãi suất toàn cầu thắt chặt hơn và khối ngoại tiếp tục bán ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đáng chú ý, các nhà đầu tư nước ngoài đã kéo dài chuỗi bán ròng sang tuần thứ 12 liên tiếp, với giá trị rút ròng đạt 7.33 nghìn tỷ đồng (chiếm 8.0% tổng giá trị giao dịch) trên sàn HoSE. Lũy kế bán ròng của khối ngoại từ đầu năm 2026 đến nay đã chạm mức 70.18 nghìn tỷ đồng.

Về phương diện tỷ giá, giá bán USDVND tại Vietcombank tăng 0.03% (tương đương 9 điểm), trong khi tỷ giá trên thị trường tự do giảm 0.23% (tương đương 60 điểm). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra đứng ở mức 26,404 VND tại Vietcombank và 26,390 VND trên thị trường tự do.

Hình 22: Diễn biến của USDVND theo tuần

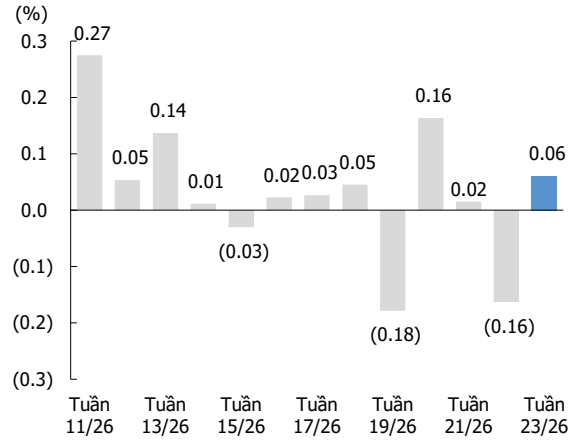

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 23: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày

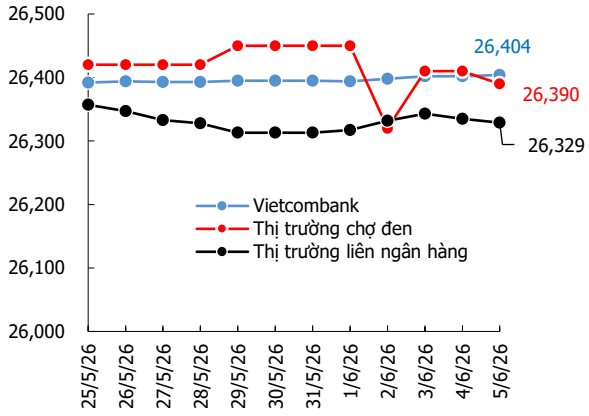

Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 24: Diễn biến giao dịch của NHNN

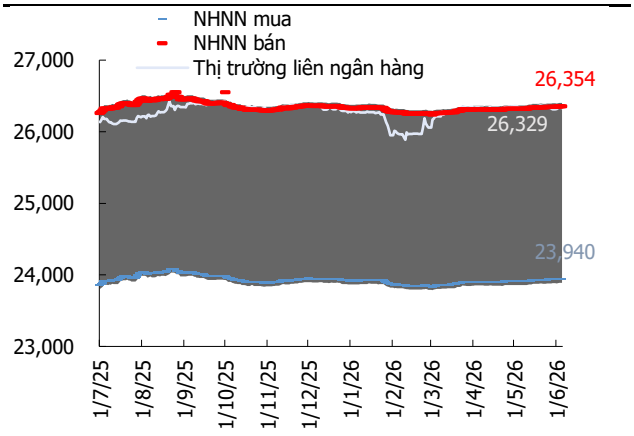

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 25: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng

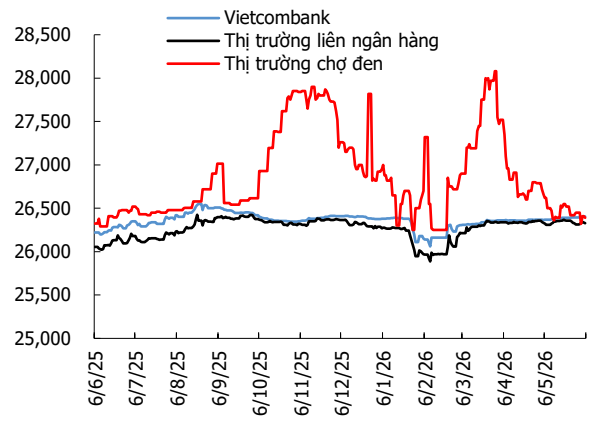

Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 26: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng

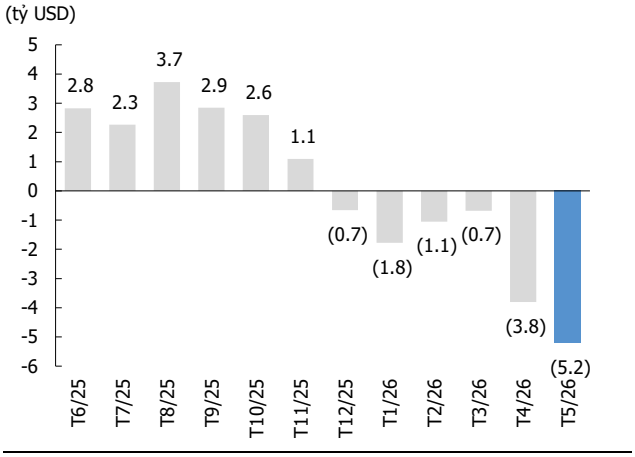

Nguồn: GSO, KIS
Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/04//2026

Hình 27: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần

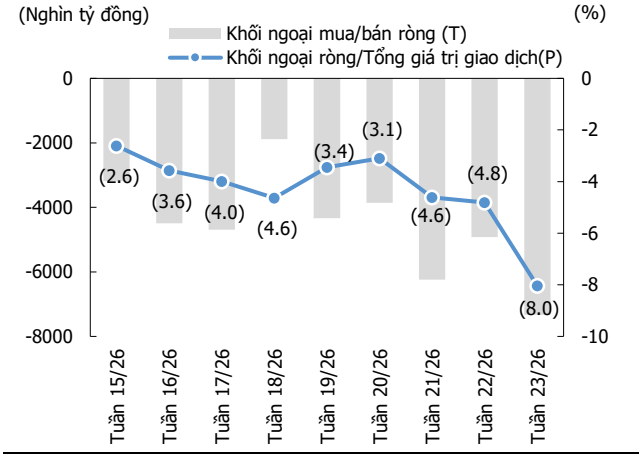

Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 28: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng

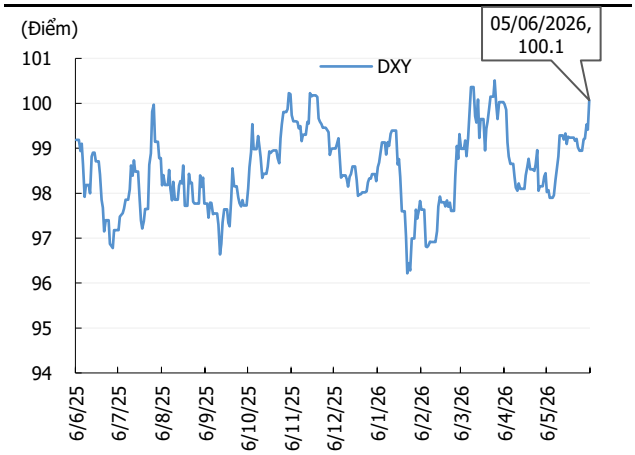

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 29: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		21W26	22W26	23W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.24	-0.44	0.33	-2.86
EU	USDEUR	0.19	-0.48	1.19	1.94
Mexico	USDMXN	0.00	0.10	0.69	-15.84
Việt Nam	USDVND	0.02	-0.16	0.06	0.21
Canada	USDCNY	0.49	-0.18	1.04	-3.39
Thượng Hải	USDTWD	0.03	-0.61	0.42	-4.23
Nhật Bản	USDJPY	0.28	0.06	0.64	2.45
Hàn Quốc	USDKRW	1.30	-0.90	3.70	8.32
Thái Lan	USDTHB	0.09	-0.42	0.26	3.55
DXY	Chỉ số đồng USD	-0.05	-0.30	1.14	1.78

Nguồn: SBV, Bloomberg
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Hình 30. Dự trữ ngoại hối của Việt Nam

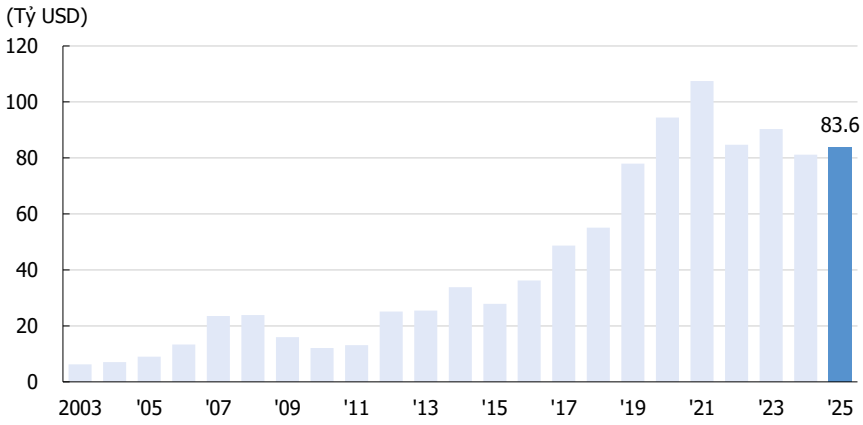

Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS

Thống kê vĩ mô

	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	T5-26	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.16	8.25	8.46	7.83	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	2.58	3.45	9.17	3.04	6.57	10.54	7.02	9.88	15.20	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.21	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	43.19	33.06	46.44	45.52	46.93	110.62	118.38	126.3	122.93	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	44.97	34.10	47.11	48.80	52.14	118.83	120.19	123.1	126.57	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	29.67	5.74	20.11	20.95	17.98	10.62	18.38	19.96	19.08	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	49.22	4.40	27.83	32.53	33.79	18.83	20.19	21.28	27.00	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	2.53	3.35	4.65	5.46	5.60	3.31	3.27	3.44	3.51	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	25,950	26,030	26,342	26,353	26,313	26,121	26,427	26,296	26,342	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.83	19.74	18.24	17.96	#NA	19.22	20.10	19.07	15.88	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.18	4.25	4.36	4.37	4.46	3.34	3.76	4.19	4.36	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền ⓒ 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM
UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA
YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK
DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG
GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim @kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE
ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON
Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.